| Trường: TH Thực hành Nguyễn Tất Thành | Thứ Tư ngày 11 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A1 | Kế hoạch dạy học môn Toán |
| Giáo viên: Nguyễn Ngọc Diễm | **Bài 1: Trên – dưới, phải- trái, trước – sau. Ở giữa** |

**I. MỤC TIÊU**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

- Xác định được các vị trí : trên, dưới, phải , trái, trước, sau trong tình huống cụ thể và có thể diễn đạt bằng ngôn ngữ.

- Thực hành trải nghiệm sử dụng các từ ngữ: trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa để mô tả vị trí của các đối tượng cụ thể trong các tình huống thực tế.

- Bước đầu rèn luyện kỹ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.

- HS tích cực tham gia tiết học, hứng thú, chăm chỉ hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Máy tính, SGK điện tử.
* Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Tên hoạt động** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. **Khởi động:**   **(5 phút)** | - Hướng dẫn HS chơi trò chơi: “Trời nắng, trời mưa”.  GV hô: Trời nắng, HS hoạt động tự do; trời mưa, HS tìm chỗ trú sao cho không bị ướt.  \* GV giới thiệu bài: Học toán lớp 1, chúng ta sẽ được học số, học các phép tình, các hình đơn gian và thực hành lắp ghép, đo độ dài, xem đồng hồ, xem lịch.  - GV hướng dẫn HS các hoạt động cá nhân, nhóm, cách phát biểu. | - HS tham gia trò chơi.   * HS lắng nghe. | Máy tính, máy chiếu, Powerpoint |
| 1. **Khám phá:**   **(15 phút)** | 1. HS quan sát bức tranh:   - GV cho HS chia lớp theo nhóm bàn  - GV cho HS quan sát tranh vẽ trong khung kiến thức (trang 6).  - GV đưa ra yêu cầu các nhóm sử dụng các từ Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa để nói về vị trí của các sự vật trong bức tranh.  - GV gọi HS lên bảng chỉ vào từng bức tranh nhỏ trong khung kiến thức và nói về vị trí các bạn trong tranh.  - GV nhận xét.  - GV cho vài HS nhắc lại.  - GV chú ý học sinh khi miêu tả vị trí cần xác định rõ vị trí của các sự vật khi so sánh với nhau.  b) HS quan sát thêm một số hình ảnh trong thực tế để mô tả vị trí các đồ vật:   * GV yêu cầu HS quan sát xung quanh lớp học và mô tả vị trí của một số đò vật. Có sử dụng các từ *trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa.*   c) Chơi trò chơi “Gió thổi”  *Cách chơi:* HS đặt tay lên vai bạn theo hàng dọc. Chủ trò (GV) hô “Gió thổi, gió thổi.” HS đáp: “Hướng nào, hướng nào”.  GV nói: Gió thổi đằng trước, Gió thổi đằng sau, Gió thổi bên trái, gió thổi bên phải,…”. HS sẽ thực hiện nghiêng người theo vị trí GV nói. | - HS chia nhóm theo bàn. (2 HS 1 nhóm)  - HS làm việc nhóm.  - HS trong nhóm lần lượt nói về vị trí các vật.  Ví dụ: Bạn gái đứng sau cây; …  - Một vài nhóm lần lượt lên trình bày. (2 HS trong 1 nhóm thay phiên nhau chỉ và nói)  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS theo dõi.  - HS nhắc lại vị trí của các bạn trong hình.  - HS theo dõi.  - HS quan sát và thực hành nói.  - HS trong cùng môt hàng sẽ đặt tay lên vai bạn đứng trước và tham gia chơi. | SGK điện tử. |
| 1. **Thực hành, luyện tập:**   **(5 phút)** | **Bài 1. Dùng các từ *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để nói về bức tranh sau.**  - GV cho HS quan sát bức tranh bài tập 1.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận theo nhóm bàn.  - GV gọi các nhóm lên báo cáo.  - GV nhận xét chung.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trả lời theo yêu cầu:  + Kể tên những vật ở dưới gậm bàn.  + Kể tên những vật ở trên bàn.  + Trên bàn có những vật nào bên trái bạn gái?  + Trên bàn có những vật nào bên phải bạn gái?  - GV hướng dẫn HS thao tác: lấy và đặt bút chì ở giữa, bên trái là tẩy, bên phải là hộp bút.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | - HS quan sát.  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài.  - Làm việc nhóm.  - Đại diện các nhóm lên báo cáo, HS khác theo dõi, nhận xét.  - HS thực hiện:  + Cặp sách, giỏ đựng rác.  + Bút chì, thước kẻ, hộp bút, quyển sách.  + Bút chì, thước kẻ.  + Hộp bút.  - HS thực hiện. | Máy tính, máy chiếu, Powerpoint |
| **Bài 2. Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên nào? Muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên nào?**  - GV chiếu bức tranh bài tập 2 lên màn hình.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận theo nhóm bàn theo hướng dẫn:  + Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên nào?  + Bạn nhỏ trong tranh muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên nào?  - GV cho các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.  - GV cùng HS nhận xét. | - HS quan sát.  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài.  - Làm việc nhóm.  + Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên phải.  + Bạn nhỏ trong tranh muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên trái.  - Đại diện các nhóm lên báo cáo, HS khác theo dõi, nhận xét. | Máy tính, máy chiếu, Powerpoint |
| 1. **Vận dụng:**   **(5 phút)** | **Bài 3. a) Thực hiện lần lượt các động tác sau.**  **b) Trả lời câu hỏi: phía trước, phía sau, bên phải, bên trái em là bạn nào?**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS đứng dậy lắng nghe và thực hiện yêu cầu của GV qua trò chơi “Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm”:  + Giơ tay trái.  + Giơ tay phải.  + Vỗ nhẹ tay trái vào vai phải.  + Vỗ nhẹ tay phải vào vai trái.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Phía trước, phía sau, bên trái, bên phải em là bạn nào.  - GV nhận xét. | - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài.  - HS chơi trò chơi : Thực hiện các yêu cầu của GV.  - HS trả lời. |  |
| - Khi tham gia giao thông em đi đường bên nào?  GV giới thiệu hai biển báo cấm rẽ trái và cấm rẽ phải cho HS.  - Khi lên xuống cầu thang em đi bên nào? | - Đi bên phải.  - HS trả lời. |  |
| 1. **Củng cố, dặn dò:**   **(5 phút)** | - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Những điều em học hôm nay giúp ích gì được cho em trong cuộc sống.  - Trong cuộc sống có rất nhiều quy tắc liên quan đến “phải - trái” khi mọi người làm việc theo các quy tắc thì cuộc sống trở nên có trật tự.  - Dặn dò: HS lấy thêm ví dụ về các vị trí đã học ngày hôm nay và xem trước bài sau. | - Qua bài học hôm nay đã giúp chúng ta xác định được vị trí : Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa trong tình huống cụ thể….  - HS trả lời theo vốn sống của bản thân.  - HS lắng nghe. |  |

| Trường: TH Thực hành Nguyễn Tất Thành | Thứ Năm ngày 12 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A1 | Kế hoạch dạy học môn Toán |
| Giáo viên: Nguyễn Ngọc Diễm | **Bài 2:**  **Hình vuông – Hình tròn – Hình tam giác – Hình chữ nhật** |

**I. MỤC TIÊU**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

- Nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Gọi đúng tên các hình đó.

- Nhận ra được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ các vật thật.

- Ghép được các hình đã biết thành hình mới.

**\*Năng lực:**

*- Năng lực chung*: HS nhận biết được vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Gọi đúng tên các hình đó.

*- Năng lực đặc thù:* Học sinh phát triển năng lực mô hình hóa toán học thông qua việc quan sát, nhận dạng và phân loại hình.

- Học sinh phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua việc quan sát, nhận dạng và phân loại hình.

- Học sinh phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán thông qua việc lắp ghép tạo hình mới.

- Học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc trình bày ý tưởng, đặt và trả lời câu hỏi.

**\*Phẩm chất:**

- Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính, SGK điện tử, các thẻ hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật có kích thước, màu sắc khác nhau.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập, bộ đồ dùng học toán, một số đồ dùng có dạng hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Tên**  **hoạt động** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  **(5 phút)** | - Hướng dẫn học sinh hát và kết hợp vận động theo lời bài hát “Con gà trống”.  *\* Kết nối:*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ những đồ vật gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về hình dạng của các đồ vật có trong bức tranh.  \* GV giới thiệu bài mới. | - HS hát kết hợp vận động.  - Tranh vẽ bảng, lá cờ, đồng hồ....  - HS chia sẻ: Cái bảng hình chữ nhật, lá cờ có dạng hình tam giác......  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. | Máy tính, máy chiếu, Powerpoint |
| **2. Khám phá:**  **(10 phút)** | 1. Nhận biết:   \* Hoạt động cá nhân:  - Lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ học sinh.  - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình vuông (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó.  - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình tròn (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó.  - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình tam giác (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó.  - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình chữ nhật (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó.  b) HS phân loại các đồ vật đã mang đến lớp:  - GV yêu cầu HS mang các đồ vật đã chuẩn bị để lên bàn trước lớpsau đó thảo luận nhóm để phân loại các đồ vật thành các nhóm.  - GV quan sát.  - GV nhận xét. | - Học sinh lấy trong bộ đồ dùng các đồ vật theo yêu cầu.  - Học sinh quan sát và nêu: Hình vuông.  - Học sinh quan sát và nêu: Hình tròn.  - Học sinh quan sát và nêu: Hình tam giác.  - Học sinh quan sát và nêu: Hình chữ nhật.  - HS mang các đồ vật chuẩn bị lên bàn. Sau đó thảo luận nhóm.  - 4 HS lên phân loại các đồ vật.  - Các nhóm nhận xét. | SGK điện tử. |
| **3. Thực hành, luyện tập: (10 phút)** | **Bài 1. Kể tên các đồ vật trong hình vẽ có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.**  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài.  - Giáo viên cho học sinh thực hiện theo cặp.  - Gọi các nhóm lên chia sẻ.  - Giáo viên hướng dẫn HS cách nói đủ câu, cách nói cho bạn nghe và lắng nghe bạn nói. | - Học sinh lắng nghe và nhắc lại yêu cầu.  - Học sinh xem hình vẽ và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ:  + Bức ảnh hình vuông.  + Cái đĩa nhạc, biển báo giao thông hình tròn.  + Cái phong bì thư hình chữ nhật.  + Biển báo giao thông hình tam giác.  - HS nhận xét. | Máy tính, máy chiếu, Powerpoint, các đồ vật có trong bài tập. |
| **Bài 2. Hình tam giác có màu gì? Hình vuông có màu gì? Gọi tên các hình có màu đỏ.**  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập.  - Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm đôi.  - GV rèn HS cách đặt câu hỏi, cách trả lời, cách quan sát và phân loại hình theo màu sắc, hình dạng.  - GV cho học sinh các nhóm báo cáo kết quả làm việc.  - GV khuyến kích HS diễn đạt bằng ngôn ngữ của mình | - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài.  - 1 HS nêu câu hỏi, 1 HS trả lời.  - HS sửa cách đặt câu hỏi, cách trả lời.  - Các nhóm báo cáo kết quả. | Máy tính, máy chiếu, Powerpoint, bộ đồ dùng học toán |
| **Bài 3. Ghép hình em thích**  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập.  - GV cho học sinh làm việc nhóm.  - Giáo viên cho các nhóm lên chia sẻ các hình ghép của nhóm.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho nhóm bạn. | - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập.  - Các nhóm lựa chọn hình định lắp ghép, suy nghĩ, sử dụng các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật để ghép các hình đã lựa chọn.  - Các nhóm lên trưng bày và chia sẻ sản phẩm của nhóm. |  |
| **4. Vận dụng:**  **(5 phút)** | **Bài 4. Tìm các đồ vật trong tlớp học có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.**  - Giáo viên nêu yêu cầu  - Giáo viên cho học sinh quan sát và chia sẻ các đồ vật xung quanh có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật xung quang lớp học. | - 2 HS nhắc lại yêu cầu  - HS quan sát và chia sẻ. |  |
| **5. Củng cố, dặn dò:**  **(5 phút)** | - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Dặn dò: HS lấy thêm ví dụ về các hình đã học ngày hôm nay và xem trước bài sau. | - Qua bài học hôm nay đã giúp chúng ta nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật,…; biết thêm được một số đồ vật có dạng các hình đó và lắp ghép các hình để tạo thành một hình mới.  - HS lắng nghe. |  |

| Trường: TH Thực hành Nguyễn Tất Thành | Thứ Sáu ngày 13 tháng 9 năm 2024 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A1 | Kế hoạch dạy học môn Toán |
| Giáo viên: Nguyễn Ngọc Diễm | **Bài 3: Các số 1, 2, 3** |

**I. MỤC TIÊU**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Đếm được các nhóm đồ vật có số lượng đến 3. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 1, 2, 3.

- Đọc, viết được các số 1, 2, 3.

- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 1, 2, 3.

**2.** **Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

*- Năng lực chung:* HS đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 3. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 1, 2, 3.

*- Năng lực đặc thù:* Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua hoạt động quan sát tranh, đếm số lượng, nêu số tương ứng….

- Học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc đếm, sử dụng các số để biểu thị số lượng, trao đổi với bạn về số lượng của sự vật trong tranh.

**b. Phẩm chất:**

- Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Máy tính, SGK điện tử, một số chấm tròn, thẻ số 1, 2, 3 (trong bộ đồ dùng toán học), một số đồ dùng quen thuộc với học sinh: 1 bút chì, 3 que tính, 2 quyển vở,…
* Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập, que tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Tên hoạt động** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  **(5 phút)** | - GV cho HS quan sát tranh khởi động trang 10 SGK và làm việc nhóm đôi về số lượng các sự vật trong tranh.  - GV theo dõi, giúp đỡ học sinh.  - GV gọi một vài cặp lên chia sẻ trước lớp.  - Giáo viên nhận xét chung. | - HS làm việc nhóm đôi: cùng quan sát và chia sẻ trong nhóm :  + 1 con mèo  + 2 con chim  + 3 bông hoa   * Các nhóm lần lượt lên chia sẻ. | Máy tính, máy chiếu, Powerpoint |
| **2. Hình thành kiến thức** | ***a) Hình thành các số 1, 2, 3***  ***\* Quan sát***  - GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức.  - Có mấy con mèo? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 1.  - Có mấy con chim? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 2.  - Có mấy bông hoa? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 3. | - HS đếm số con mèo và số chấm tròn.  - Có 1 con mèo, 1 chấm tròn.  - Ta có số 1.  - HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại.  - Có 2 con chim, 2 chấm tròn.  - Ta có số 2.  - HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại.  - Có 3 bông hoa, 3 chấm tròn.  - Ta có số 3.  - HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại. |  |
| ***b)*** ***Nhận biết số 1, 2, 3***  - GV yêu cầu học sinh lấy ra 1 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.  - GV yêu cầu học sinh lấy ra 2 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.  - GV yêu cầu học sinh lấy ra 3 que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS làm việc cá nhân lấy 1 que tính rồi đếm : 1.  - HS làm việc cá nhân lấy 1 que tính rồi đếm : 1, 2.  - HS làm việc cá nhân lấy 1 que tính rồi đếm : 1, 2, 3. | Que tính, bộ đồ dùng học toán |
| ***c) Viết các số 1, 2, 3***  - GV cho HS xem Video viết từng số.  - GV phân tích số:  + Số 1, 2, 3 cao mấy li? Rộng mấy li?  - GV viết trên bảng và hỏi:  + Số 1 gồm mấy nét?  - GV cho học sinh viết bảng con.  + Số 2 gồm mấy nét?  - GV cho học sinh viết bảng con.  + Số 3 gồm mấy nét?  - GV cho học sinh viết bảng con.  - GV nhận xét. | - HS quan sát.  - HS trả lời:  + Cao 2 li, rộng 1 li.  - HS quan sát và trả lời:  + 2 nét: Nét 1 là thẳng xiên và nét 2 là thẳng đứng.  - HS viết bảng con.  + 2 nét: Nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong trên và thẳng xiên. Nét 2 là thẳng ngang.  - HS viết bảng con.  - 3 nét : 3 nét. Nét 1 là thẳng ngang, nét 2: thẳng xiên và nét 3: cong phải.  - HS viết bảng con. | Bảng con, hộp phấn |
| **3. Thực hành, luyện tập** | **Bài 1: Số?**  - GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV cho học sinh làm việc cá nhân.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn về số lượng.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm.  - Nhận xét. | - 2 - 3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài.  - HS thay nhau chỉ vào từng hình nói :  + Hai con mèo. Đặt thẻ số 2.  + Một con chó. Đặt thẻ số 1.  + Ba con lợn. Đặt thẻ số 3. | VBT |
| **Bài 2. Lấy hình phù hợp (theo mẫu)**  - GV hướng dẫn HS làm mẫu.  + Quan sát hình đầu tiên có mấy chấm tròn?  + 1 chấm tròn ghi số mấy?  - GV cho học sinh làm phần còn lại qua các thao tác:  + Số ở hình ô thứ hai là số mấy?  + Ta sẽ đặt mấy chấm tròn vào + Số ở hình ô thứ ba là số mấy?  + Ta sẽ đặt mấy chấm tròn vào hình thứ ba?  + Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả.  **-** Nhận xét, tuyên dương. | + Có 1 chấm tròn.  + Ghi số 1.  - HS làm các phần còn lại theo hướng dẫn của giáo viên.  + Số 2.  + Đặt 2 chấm tròn.  + Số 3.  + Đặt 3 chấm tròn. | VBT |
| **Bài 3: Số?**  - GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV cho học sinh làm bài cá nhân.  - GV tổ chức cho học sinh thi đếm 1 - 3 và 3 – 1.  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương. | - 2 - 3 học sinh nhắc lại yêu cầu.  - HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.  - HS thi đếm từ 1 đến 3 và đếm từ 3 đến 1. | VBT |
| **4. Vận dụng** | - GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi.  - GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - GV cùng học sinh nhận xét. | - 2 - 3 học sinh nhắc lại yêu cầu.  - HS quan sát tranh suy nghĩ, nói cho bạn nghe số lượng của quyển sách, cái kéo, bút chì, tẩy có trong hình.  - Các nhóm lần lượt lên chia sẻ:  + Có 3 quyển sách.  + Có 2 cái kéo.  + Có 3 bút chì.  + Có 1 cục tẩy. |  |
| **5. Củng cố** | - Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?    - GV: Về nhà, hãy tự tạo các nhóm đồ vật có số lượng là 1, 2, 3 rồi thực hành đếm. Sau đó, đố anh/chị/em trong nhà về số lượng đồ vật đó. | - Đếm số 1, 2, 3; cách viết số 1, 2, 3 và cách tạo ra một nhóm đồ vật có số lượng đến 3. |  |